

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị N** (tên thường gọi là Tư B), sinh năm: 1944

Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: anh Lê Long H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Dạ H**; Sinh năm: 1964

Địa chỉ: 254 Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Dạ H thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Trần Thị N số tiền là 61.000.000 đồng (*sáu mươi một triệu đồng*). Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Về thời gian trả nợ các bên thoả thuận như sau:

Vào ngày 18 hàng tháng, kể từ ngày 18/8/2023 bà H trả cho bà N mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự hòa giải thành là 1.525.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng); Bà N và bà H mỗi người phải chịu một nửa số tiền án phí nêu trên, nhưng do bà N là người cao tuổi nên được miễn án phí. Bà H phải nộp số tiền án phí là 762.500 đồng (*bảy trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết